

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 218 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Xuân L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Ngọc H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc:

Tổng số tiền gốc mà ông H còn nợ ông L tính đến ngày 15/4/2017 là 363.674.000đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Ông Lương cho ông H 674.000đồng, lấy số tròn là 363.000.000đồng (Ba trăm sáu

mười ba triệu). Ông L và ông H thống nhất tính chót nợ tiền gốc là: 363.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu).

2.2. Về tiền lãi: Ông L và ông H thống nhất thỏa thuận ông L không tính tiền lãi đối với số tiền ông H vay từ thời điểm vay đến ngày thỏa thuận này. Số tiền lãi được tiếp tục tính từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến khi trả nợ xong với mức lãi xuất là 0,83%/1 tháng.

2.3. Về phương án trả nợ:

Hai bên thống nhất ngày tháng trả nợ như sau:

- Ngày 30/12/2023 ông H phải trả cho ông L số tiền 63.000.000đồng.
- Ngày 30/6/2024 ông H phải trả cho ông L số tiền 50.000.000đồng.
- Ngày 30/12/2024 ông H phải trả cho ông L số tiền 50.000.000đồng.
- Ngày 30/6/2025 ông H phải trả cho ông L số tiền 50.000.000đồng.
- Ngày 30/12/2025 ông H phải trả cho ông L số tiền 50.000.000đồng.
- Ngày 30/6/2026 ông H phải trả cho ông L số tiền 50.000.000đồng.
- Ngày 30/12/2026 ông H phải trả cho ông L số tiền 50.000.000đồng.

Nếu ông H vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào theo sự thỏa thuận trên thì ông L có quyền làm đơn đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự buộc ông H phải thi hành toàn bộ số nợ nêu trên. Tiền lãi được tính trên số nợ gốc với lãi suất là 0,83%/tháng. Số tiền lãi được tiếp tục tính từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến khi trả nợ xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 0,83%/ 1 tháng.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông Trịnh Ngọc H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí được tính là 363.000.000đồng x 2,5% = 9.075.000đồng (Chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Lê Xuân L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đồng (Mười bốn triệu) theo biên lai thu số AA/2022/0001507 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng